

MỤC LỤC

| | | | |
|----|--|--|----|
| 1. | <i>Hoa Lý Cương, Nguyễn Quang Hưng</i> | Phân tích và đánh giá bài toán mượn phổ trong mạng di động tế bào với cơ chế kênh bảo vệ FGC | 1 |
| 2. | <i>Quách Xuân Hưng</i> | Một số phương pháp tích hợp ontology dựa vào logic mô tả mờ | 17 |
| 3. | <i>Võ Hoàng Liên Minh, Hoàng Quang, Hoàng Hữu Hạnh</i> | Chuyển đổi thuộc tính đa trị phức hợp lồng nhau trên mô hình ER sang OWL ontology | 27 |
| 4. | <i>Nguyễn Hồng Quốc, Trần Hoài Nhân, Nguyễn Chí Công</i> | Một giải thuật lập lịch trực tiếp kết hợp lập lịch lại chòm trong mạng chuyển mạch chòm quang | 39 |
| 5. | <i>Hoàng Lê Hà, Nguyễn Văn Ân, Võ Hồng Quý, Phan Văn Đại</i> | Nghiên cứu, thiết kế thử nghiệm mô hình cánh tay robot điều khiển từ xa sử dụng công nghệ bluetooth | 51 |
| 6. | <i>Hồ Đức Tâm Linh, Hoàng Thị Vân, Trần Thị Kiều, Vương Quang Phước</i> | Đề xuất mô hình mạng quang WDM với chuyển mạch bảo vệ tự động sử dụng công nghệ MEMS tại thành phố Huế | 63 |
| 7. | <i>Nguyễn Đăng Giáng Châu, Trần Thị Lan Anh</i> | Nghiên cứu động học phân hủy của thuốc trừ sâu fipronil trên lá hành (<i>Allium fistulosum</i>) | 75 |
| 8. | <i>Hoàng Thị Như Hạnh, Hồ Việt Đức, Phạm Việt Tý, Nguyễn Thị Hồng Anh, Nguyễn Chí Bảo, Nguyễn Thị Hoài</i> | Các hợp chất glycolipid và dẫn xuất của prenylbenzoic acid từ cây Tắc thẳng cẳng (<i>Anodendron paniculatum</i>) | 85 |

| | | | |
|-----|---|---|-----|
| 9. | Nguyễn Thị Thu Phương, Lê Thị Hòa | Nghiên cứu tổng hợp nano oxit coban hình thái cầu từ template cacbon cầu | 97 |
| 10. | Lê Nhật Tâm, Lê Tấn Khánh Trình, Huỳnh Nguyễn Quế Anh, Trần Thị Văn Thi, Đỗ Thị Bích Thủy | Biến đổi các chỉ số chất lượng hóa học và vi sinh ở tôm sú (<i>Penaeus Monodon</i>) bảo quản ở 0°C | 109 |
| 11. | Bùi Thị Phương Thúy, Phùng Văn Trung, Hoàng Thị Kim Dung, Trần Dương, Phạm Văn Tất | Nghiên cứu hoạt tính kháng ung thư của kaempferol-1, daidzin từ <i>Zingiber zerumbet Sm</i> và <i>Glucine Max L</i> sử dụng các tham số mô tả phân tử 2D và 3D | 119 |
| 12. | Trần Bảo Khánh, Đỗ Thị Bích Thủy, Nguyễn Trần Bảo Khuyên | Ảnh hưởng của một số điều kiện nuôi cấy đến khả năng tổng hợp exopolysaccharide của <i>Lactobacillus plantarum</i> N5 | 131 |
| 13. | Phạm Thị Ngọc Lan, Lê Thị Mai | Phân lập và tuyển chọn chủng nấm mốc có hoạt tính cellulase mạnh và thử nghiệm xử lí nguyên liệu trước khi chiết rút tinh dầu | 143 |
| 14. | Nguyễn Thị Nhật Linh, Nguyễn Hoàng Lộc, Đương Tấn Nhật | Ảnh hưởng của môi trường khoáng, nguồn carbon và peptone lên khả năng phát triển rễ thứ cấp từ rễ bất định sâm Ngọc Linh <i>in vitro</i> | 155 |
| 15. | Nguyễn Thị Thu Thủy, Trương Thị Bích Phượng, Hoàng Thị Kim Hồng | Nghiên cứu khả năng phân giải một số hợp chất hữu cơ và thử nghiệm phân hủy bã đậu nành của nấm mốc <i>Aspergillus niger</i> T2 | 167 |
| 16. | Lê Xuân Tài | Đánh giá chất lượng cát hệ tầng Phú Xuân (Q ₁ ³ (2) px) ở xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế để làm vật liệu xây dựng | 179 |
| 17. | Nguyễn Đình Tiến | Phân tích các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến nước ngầm khu vực đồng bằng ven biển phía Đông Nam tỉnh Quảng Trị | 189 |